

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 78/2020/HS-ST

Ngày: 27/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Ka

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Minh Toàn

- Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HS, ngày 03/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HS, ngày 11/11/2020 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1968, tại thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long; Tạm trú: Ấp D, xã E, thị xã G, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Chạy xe mô tô khách; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ (chết) và bà Hà Thị Kim C; anh chị em ruột: Không có; vợ: Lê Thị Tuyết H (đã ly hôn), con: lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 14/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999.

+ Ngày 20/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2014.

+ Ngày 07/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phạm Thanh A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Lê Thị Kiều M, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 10, khóm 1, thị trấn Z, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T hành nghề chạy xe mô tô khách. Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18/6/2020, Phan Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65P5 – 7643 đi từ xã E, thị xã G, tỉnh Vĩnh Long đến khu vực xã P, huyện Z để tìm rước những người có nhu cầu đi xe mô tô khách. Tuấn điều khiển xe đến cửa hàng thức ăn gia súc HP thuộc ấp Q, xã P, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long do anh Phạm Thanh A, sinh năm 1984 làm chủ. T dừng xe bên ngoài và đi bộ vào cửa hàng thức ăn để mua thức ăn về cho gà nhưng khi phát hiện bên trong cửa hàng không có người, lúc này khoảng 09 giờ, T thấy 01 cái ví của anh A để trên kệ nhựa trong cửa hàng nên T lấy cái ví bỏ vào túi quần rồi bỏ đi.

Sau khi lấy được tài sản, T kiểm tra bên trong có 01 tờ 100 USD và số tiền 2.268.000 đồng. T lấy tờ 100 USD đến tiệm vàng TM thuộc khóm 1, thị trấn Z, huyện Z đổi được số tiền 2.250.000 đồng. Số tiền trộm được T tiêu xài cá nhân hết, cái ví T ném bỏ

Theo Kết luận định giá tài sản số 46/HĐ, ngày 08/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 100 USD có giá trị thành tiền là 2.322.200 đồng

Sau khi phát hiện mất tài sản anh A đã trình báo Công an. Qua làm việc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã tìm gặp chiếc ví và trả cho người bị hại

- Về trách nhiệm dân sự: T đã khắc phục hậu quả theo yêu cầu của người bị hại.

- Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS, ngày 03/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long truy tố Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

- Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Văn T khai nhận, đã thực hiện vụ trộm theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố. Bị cáo đã khắc phục hậu quả xong theo yêu cầu của người bị hại. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

Bị hại Phạm Thanh A có Đơn trình bày: Anh đã nhận lại số tiền 2.268.000 đồng và 01 tờ 100 USD nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: xin đề Hội đồng xét xử xem xét. Anh A xin vắng mặt tại phiên tòa vì bận công việc làm ăn

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị Kiều M vắng mặt tại phiên tòa.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã thực hiện xong, không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vị đại diện Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm những người tham gia tố tụng. Xác định tư cách những người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Đối với người bị hại anh Phạm Thanh A: Anh A có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh A

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Kiều M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, tuy nhiên trong quá trình điều tra chị M đã có lời khai nên chị M vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ Luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Lê Thị Kiều M.

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phan Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, không mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 18/6/2020 bị cáo Phan Văn T đã có hành vi lấy trộm 01 cái ví của anh Phạm Thanh A tại cửa hàng thức ăn gia súc HP thuộc ấp Q, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long trong đó có số tiền 2.268.000 đồng và 01 tờ 100 USD để tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền và thiệt hại tại thời điểm bị cáo lấy trộm là 4.590.200 đồng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự theo như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng do thiếu sự rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống, không làm mà muốn hưởng thụ nên lợi dụng sự sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của họ để thỏa mãn nhu cầu lợi ích riêng của bản thân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Trong khi đó bị cáo T có nhân thân xấu, 03 lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành hình phạt xong nhưng bị cáo T không biết ăn năn, hối cải, không coi đây là bài học để sửa chữa lỗi lầm, chỉ thú làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội. Đồng thời trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo cam kết sẽ có mặt khi được triệu tập làm việc nhưng sau đó bị cáo lại bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã bị cáo gây khó khăn cho công tác điều tra, xét xử, thể hiện ý thức bị cáo xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo.

Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Phan Văn T Hội đồng xét xử cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho người bị hại và người liên quan; gia đình bị cáo có công với cách mạng có ông nội là Liệt sĩ. Đây là những căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phạm Thanh A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị Kiều M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

[9] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm được quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 17/10/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thanh A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị Kiều M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn T nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Bị cáo; Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Mai Ka